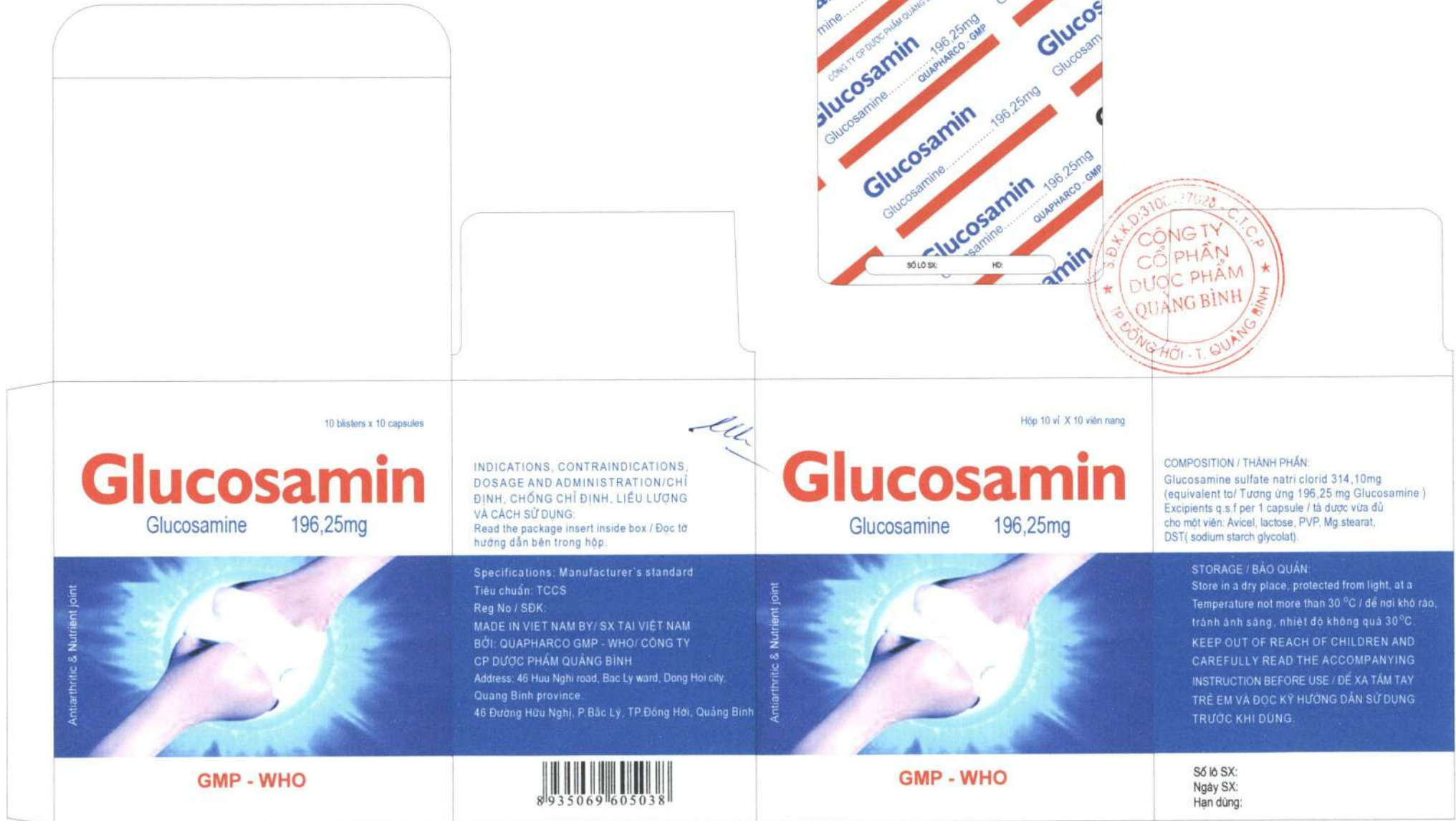


MẪU NHÃN VIÊN NANG GLUCOSAMIN

1. Mẫu vỉ 10 viên



2. Mẫu hộp 10 vỉ



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Viên nang GLUCOSAMIN

Công thức: Tính cho 1 viên

Glucosamin sulfat natri clorid	:	314,10 mg
(tương đương với Glucosamin		196,25 mg)
Avicel	:	116,57 mg
Lactose	:	55,53 mg
PVP	:	5,0 mg
Mg stearat	:	5,0 mg
DST (sodium starch glycolat)	:	5,0 mg

Chỉ định:

Giảm triệu chứng của viêm khớp gối nhẹ và trung bình

Cách dùng- Liều lượng:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1250mg- 1500 mg glucosamin/ ngày (các dạng muối của glucosamin được qui đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc hoặc phối hợp chondroitin 1200mg/ ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2- 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị

Chống chỉ định:

Không dùng thuốc cho những người mẫn cảm với glucosamine và các thành phần của thuốc

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi.

Tương tác thuốc:

Kiêng các thức ăn lạnh khi dùng thuốc

Thận trọng lúc dùng :

Glucosamine không gây rối loạn dạ dày ruột nên có thể điều trị lâu dài. Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tình trạng bệnh.

Tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau chống viêm trong những ngày đầu.

Tác dụng không mong muốn:

Các tác dụng phụ của thuốc thường hiếm xảy ra, nếu có thường là giới hạn ở một số các rối loạn tiêu hoá thông thường.

Sử dụng thuốc quá liều:

Chưa có thông tin.

Các đặc tính dược lực học:

Glucosamine tham gia quá trình chuyển hóa tổng hợp nên thành phần của sụn khớp. Nó là một amino - monosaccharide, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan, khi vào trong cơ thể nó kích thích tế bào ở sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là muco - polysaccharide, thành phần cơ bản cấu tạo nên đầu sụn khớp. Glucosamine đồng thời ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như collagenase, phospholinase A₂ và giảm các gốc tự do superoxide phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamine còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình làm mất calci của xương.

Do glucosamine làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Vì thế glucosamine không những giảm triệu chứng của thoái khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hóa khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển.

Đó là thuốc tác dụng vào cơ chế bệnh sinh của thoái khớp, điều trị các bệnh thoái hóa xương khớp cả cấp và mãn tính, có đau hay không có đau, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.

Các đặc tính dược động học:

Thuốc được hấp thu theo đường uống

Thải trừ từ từ theo đường tiểu tiện và đại tiện.

Quy cách: Hộp 10 vỉ x 10 viên

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C .

Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

46 Đường Hữu Nghị - TP. Đồng Hới - Quảng Bình .

ĐT: (052) 3 822475 - 3 822346

Fax: 052. 3820720

Ngày 04 tháng 01 năm 2012

C.TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đs. Nguyễn Thị Mai

THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

1. Tên sản phẩm: GLUCOSAMIN

2. Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng số 1, màu đỏ/trắng, hai nửa nang lỏng khít vào với nhau, không xước rách hoặc bẹp đầu, màu sắc và kích thước đồng nhất trong cùng một lô, bột thuốc bên trong màu trắng.

3. Thành phần thuốc:

Glucosamin sulfat natri clorid	314,10 mg
(tương đương với Glucosamin	196,25 mg)
Avicel	116,57 mg
Lactose	55,53 mg
PVP	5,0 mg
Mg stearat	5,0 mg
DST (sodium starch glycolat)	5,0 mg

4. Hàm lượng thuốc: Glucosamin 196,25 mg

5. Chỉ định: Giảm triệu chứng của viêm khớp gối nhẹ và trung bình

6. Cách dùng- Liều lượng:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1250mg- 1500 mg glucosamin/ ngày (các dạng muối của glucosamin được qui đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc hoặc phối hợp chondroitin 1200mg/ ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2- 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

7. Chống chỉ định:

- Không dùng thuốc cho những người mẫn cảm với glucosamine và các thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi.

8. Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng không mong muốn của thuốc thường hiếm xảy ra, nếu có thường là giới hạn ở một số các rối loạn tiêu hóa thông thường.

9. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

- Kiêng các thức ăn lạnh khi dùng thuốc

10. Cần làm gì khi một lần quên thuốc: Không ảnh hưởng

11. Bảo quản thuốc: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 0C.

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Chưa có thông tin.

13. Cần làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo: Điều trị hỗ trợ triệu chứng, rửa dạ dày khi cần thiết.

14. Tên/biểu tượng của nhà sản xuất và là chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (QUAPHARCO)





15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc:

- Glucosamine không gây rối loạn dạ dày ruột nên có thể điều trị lâu dài. Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tình trạng bệnh.
- Glucosamine là thuốc hỗ trợ điều trị nên việc dùng thuốc có thể kéo dài và có thể dùng kết hợp các thuốc giảm đau chống viêm.

16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ:

Khi gặp phải những tác dụng không mong muốn và khi dùng thuốc quá liều qui định hoặc khi cần biết thêm thông tin.

17. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân: 04/01/2012

Ngày 04 tháng 01 năm 2012

C.TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Handwritten signature: Chau

Handwritten signature: Ds. Nguyễn Thị Mai